

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2021/TT-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2021

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 8 ...
	Ngày: 11/4/21

THÔNG TƯ

Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công (bao gồm vốn ngân sách nhà nước và vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật) thuộc kế hoạch trung hạn và hằng năm.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Các loại báo cáo

1. Báo cáo định kỳ: Là báo cáo để đáp ứng yêu cầu thông tin tổng hợp về tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm, được thực hiện theo một chu kỳ xác định và lặp lại nhiều lần, bao gồm báo cáo hằng tháng, hằng năm, giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn.

- Lũy kế thực tế thanh toán vốn đầu tư công 03 tháng tại báo cáo tháng 4 cũng là kết quả thanh toán vốn của quý I năm kế hoạch.

- Lũy kế thực tế thanh toán vốn đầu tư công 6 tháng tại báo cáo tháng 7 cũng là kết quả thanh toán vốn của quý II năm kế hoạch.

- Lũy kế thực tế thanh toán vốn đầu tư công 9 tháng tại báo cáo tháng 10 cũng là kết quả thanh toán vốn của quý III năm kế hoạch.

- Lũy kế thực tế thanh toán vốn đầu tư công 12 tháng tại báo cáo tháng 01 năm sau năm kế hoạch cũng là kết quả thanh toán vốn của quý IV năm kế hoạch.

2. Báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất: Là báo cáo để đáp ứng yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền, các thông tin báo cáo có tính chuyên sâu về một chủ đề cụ thể hoặc về vấn đề phát sinh đột xuất liên quan đến tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm và phải thực hiện một hoặc nhiều lần trong khoảng thời gian nhất định.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm trên cơ sở kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm được phân bổ theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

2. Các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm phải đầy đủ nội dung, chính xác, trung thực, đúng thời hạn quy định tại Thông tư này. Báo cáo cần thuyết minh rõ các tồn tại, khó khăn, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện giao kế hoạch, thanh toán vốn đầu tư công theo kế hoạch; đề xuất các biện pháp tháo gỡ có liên quan đến công tác quản lý, thanh toán vốn đầu tư công; đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ cho công tác quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Danh mục dự án (bao gồm dự án đầu tư, nhiệm vụ (dự án hoặc chi phí) chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch), số vốn bố trí cho từng ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án, của từng bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, các ngân hàng chính sách (sau đây gọi tắt là bộ, cơ

quan trung ương) và địa phương đảm bảo đúng theo các quyết định giao kế hoạch vốn của cấp có thẩm quyền (bao gồm kế hoạch trung hạn, kế hoạch năm, kế hoạch bổ sung, kế hoạch kéo dài, kế hoạch điều chỉnh, kế hoạch vốn ứng nếu có).

Đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, trường hợp Hội đồng nhân dân các cấp giao tăng so với kế hoạch do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao thì địa phương phải báo cáo rõ nguồn vốn giao tăng và tổng hợp đầy đủ vào báo cáo (cột giao kế hoạch vốn của địa phương tại các biểu mẫu quy định Thông tư này).

Các bộ, cơ quan trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) báo cáo đủ các nguồn vốn đầu tư công do bộ, cơ quan trung ương và địa phương quản lý bao gồm nguồn vốn được kiểm soát, thanh toán qua Kho bạc nhà nước các cấp và nguồn vốn do các đơn vị khác được giao kiểm soát, thanh toán theo quy định.

4. Trường hợp bộ, cơ quan trung ương và địa phương không thực hiện báo cáo đảm bảo đầy đủ nội dung và đúng thời hạn quy định tại Thông tư này, Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện chế độ báo cáo, đáp ứng yêu cầu của Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công hằng năm

1. Tên báo cáo: “Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch năm...”.

2. Nội dung báo cáo:

a) Hằng tháng, các đơn vị báo cáo lũy kế kết quả thanh toán vốn đầu tư công đến hết tháng trước, ước kết quả thanh toán vốn đầu tư công đến hết tháng báo cáo theo từng nguồn vốn của kế hoạch được giao trong năm, kế hoạch vốn các năm trước được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm kế hoạch, kế hoạch vốn ứng trước nếu có.

Định kỳ 06 tháng, hằng năm, các đơn vị báo cáo chi tiết danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương theo nguồn vốn, ngành, lĩnh vực, chương trình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 45 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công (sau đây gọi tắt là Nghị định số 40/2020/NĐ-CP).

Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chỉ báo cáo theo tổng số từng nguồn vốn (vốn trong nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (sau đây gọi tắt là vốn nước ngoài)) của

từng chương trình.

b) Đánh giá kết quả đạt được; khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc dẫn đến chậm thanh toán vốn đầu tư công trong năm; đề xuất giải pháp xử lý, kiến nghị.

3. Cơ quan thực hiện báo cáo

a) Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Kho bạc Nhà nước ở trung ương (sau đây gọi tắt là Kho bạc nhà nước), Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố).

4. Cơ quan nhận báo cáo:

a) Báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Cơ quan nhận báo cáo là Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Báo cáo của Kho bạc Nhà nước: Cơ quan nhận báo cáo là các bộ, cơ quan trung ương; Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ I, Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại, Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính),

c) Báo cáo của Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố): Cơ quan nhận báo cáo là Kho bạc Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước báo cáo định kỳ hằng tháng, hằng năm gửi cơ quan nhận báo cáo theo thời hạn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 45 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

Hằng tháng: Trước ngày 15 của tháng báo cáo. Đối với báo cáo lũy kế thực tế thanh toán vốn đầu tư công 12 tháng, ước thanh toán 13 tháng, báo cáo trước ngày 15 tháng 01 năm sau năm kế hoạch.

Hằng năm (báo cáo 13 tháng): Trước ngày 28 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

b) Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố) báo cáo định kỳ hằng tháng, hằng năm gửi Kho bạc Nhà nước theo thời hạn sau đây:

Hằng tháng: Trước ngày 13 của tháng báo cáo. Đối với báo cáo lũy kế thực tế thanh toán vốn đầu tư công 12 tháng, ước thanh toán 13 tháng, báo cáo trước ngày 13 tháng 01 năm sau năm kế hoạch.

Hằng năm (báo cáo 13 tháng): Trước ngày 20 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

6. Mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 01/TTKHN ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Biểu mẫu số liệu báo cáo: Biểu số 01a/TTKHN, 01b/TTKHN, 01c/TTKHVV, 01d/TTKHVV.

a) Hằng tháng, đơn vị báo cáo lũy kế kết quả thanh toán vốn đầu tư công đến hết tháng trước, ước kết quả thanh toán vốn đầu tư công đến hết tháng báo cáo theo Biểu số 01a/TTKHN và Biểu số 01c/TTKHSV (nếu có phát sinh ứng trong năm).

Riêng tháng 7, ngoài việc báo cáo tháng theo Biểu số 01a/TTKHN và Biểu số 01c/TTKHSV (nếu có phát sinh ứng trong năm), các đơn vị thực hiện báo cáo lũy kế thanh toán vốn đầu tư công 6 tháng nguồn ngân sách trung ương chi tiết dự án theo Biểu số 01b/TTKHN và tình hình thanh toán, thu hồi vốn ứng trước 06 tháng theo Biểu số 01d/TTKHSV.

b) Hằng năm, đơn vị báo cáo lũy kế thanh toán vốn đầu tư công 13 tháng nguồn ngân sách trung ương chi tiết dự án theo Biểu số 01b/TTKHN và tình hình thanh toán, thu hồi vốn ứng trước theo Biểu số 01d/TTKHSV.

Điều 5. Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn

1. Tên báo cáo: “Báo cáo kết quả thanh toán vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn”.

2. Nội dung báo cáo:

a) Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn chi tiết danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương theo ngành, lĩnh vực, chương trình. Riêng đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chỉ báo cáo theo tổng số từng nguồn vốn (trong nước, nước ngoài) của từng chương trình.

- Đối với báo cáo giữa kỳ trung hạn: báo cáo kết quả thanh toán vốn đầu tư công từ đầu kỳ trung hạn đến hết quý II năm thứ ba của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Đối với báo cáo cả giai đoạn trung hạn: báo cáo ước kết quả thanh toán vốn từ đầu kỳ trung hạn đến hết năm cuối của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

b) Đánh giá kết quả đạt được; khó khăn, vướng mắc (nếu có); nguyên nhân của những vướng mắc dẫn đến chậm thanh toán vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn, giai đoạn trung hạn, đề xuất giải pháp xử lý, kiến nghị.

3. Cơ quan thực hiện báo cáo:

a) Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Kho bạc Nhà nước, Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố).

4. Cơ quan nhận báo cáo:

a) Báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Cơ quan nhận báo cáo là Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Báo cáo của Kho bạc Nhà nước: Cơ quan nhận báo cáo là các bộ, cơ quan trung ương; Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ I, Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại, Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính).